TAND HUYỆN ĐĂKTÔ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/HNGĐ -ST Ngày: 29 / 6 /2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Y Bé và bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Châu

- Đại diện VKSND huyện ĐăkTô tham gia phiên tòa: Bà Y Hà – Kiểm sát viên

Ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLST – HNGĐ ngày 28/02/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 012018/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/6/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST – HNGĐ ngày 25/6/2018 giữa:

Nguyên đơn chị: Phạm Thị M, sinh năm: 1980 – Có mặt

Bị đơn anh: Nguyễn Tuấn D , sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 4, xã A, huyện C, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/02/2018 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị M đều trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn D kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn số: 19 ngày 24/02/2009 tại UBND thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh Dũng ham chơi bài bạc, đánh chửi, xúc phạm vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải lần 1 về nhà anh Dũng vẫn chứng nào tật đó, không có ý thức sửa chữa

khuyết điểm mà còn tiếp tục đánh chử, xúc phạm đuổi tôi ra khỏi nhà. Vì vậy tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2018 đến nay. Hiện tại tình cảm của tôi và anh Dũng không còn. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Dũng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2011 và Nguyễn Đại Quang, sinh ngày 05/01/2016. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cả hai con. Không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Tuấn D trình bày tại biên bản hòa giải lần 1 ngày 02/3/2018: Công nhận lời trình bày của cô Mai về thời gian kết hôn, sống hòa thuận hạnh phúc, thời gian xảy ra mâu thuẫn. Anh không đồng ý ly hôn và nguyện vọng muốn đoàn tụ vợ chồng. Anh công nhận có 02 con chung đúng như cô Mai khai, nếu phải ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con. Không yêu cầu cô Mai cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Dũng chỉ tham gia phiên hòa giải lần 1; Đã được Tòa án tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình và vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh Dũng.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đầy đủ pháp luật về tố tụng đối với quá trình giải quyết vụ án vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị M xử: Chị Mai được ly hôn với anh Dũng. Giao cho chị Mai nuôi con Nguyễn Đại Quang; Anh Dũng nuôi con Nguyễn Gia Bảo. Không bên nào phải cấp đưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Chị Mai phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị M giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

[1] Tranh chấp giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tuấn D là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tuấn D có cùng địa chỉ tại: thôn 4, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Do đó Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tuấn D có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Phạm Thị M có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Mai đã được Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô thụ lý giải quyết theo quy định tại điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1. Tại phiên hòa giải lần 1 chị Phạm Thị M cho rằng tình cảm của chị và anh Dũng thực sự không còn, cuộc sống vợ chồng nhiều năm không hạnh phúc, anh Dũng thường xuyên bài bạc, đánh đập, chửi bới xúc phạm vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị kiên quyết xin ly hôn.

Anh Nguyễn Tuấn D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng anh là có nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Nguyễn Tuấn D có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải nhưng anh Dũng vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ anh Dũng không có thiện chí phối hợp với Tòa án để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Theo xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị Mai và anh Dũng ngày càng căng thẳng rất khó hàn gắn, vợ chồng đã sống riêng mỗi người một nơi từ tháng 2/2018 đến nay. Được gia đình và chính quyền thôn trực tiếp hòa giải, khuyên bảo nhưng anh Dũng vẫn không thay đổi được lối sống. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng chị Mai không còn nữa, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai là có căn cứ. Cần áp dụng điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai, xử cho chị Mai được ly hôn anh Dũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Tuấn D đều công nhận vợ chồng có hai con chung. Tên Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2011 và Nguyễn Đại Quang, sinh ngày 05/01/2016. Cả chị Mai và anh Dũng đều yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy điều kiện thực tế của chị Mai và anh Dũng đều làm nông, có điều kiện hoàn cảnh như nhau, lẽ ra nên giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh Dũng không có mặt tại phiên tòa, không chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng dân sự là thể hiện thái độ thiếu trách nhiệm. Anh Dũng là lao động tự do, thường xuyên vắng nhà nên giao con cho anh **D**ũng nuôi sẽ không đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Mặt khác, ý nguyện của cháu Nguyễn Gia Bảo là được ở với mẹ là chị Phạm Thị M còn cháu Nguyễn Đại Quang, sinh ngày 05/01/2016 dưới 36 tháng tuổi, vì vậy áp dụng khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Nguyễn Đại Quang cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Vì vậy, giao cả hai con cho chị Mai nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lập được.

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Mai không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét vì nếu xem xét sẽ vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, khi cần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các con, chị Mai có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dũng theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Mai và anh Dũng đều thống nhất tự thỏa thuận phân chia. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Các điều: 28; 35; 39; 147; Khoản 3 điều 228; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51; 56; 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Xin ly hôn" của chị Phạm Thị M; Chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Tuấn D .

[2] Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/10/2011 và Nguyễn Đại Quang sinh ngày 05/01/2016 cho chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung trưởng thành và tự lập được. Chị Mai không yêu cầu anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003422 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐăkTô. Chị Phạm Thị M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6, 7 và 9 của luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2018) Chị Phạm Thị M có quyền kháng cáo bản án. Anh Nguyễn Tuấn D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện ĐăkTô
- VKS ND tỉnh Kon Tum
- THA huyện ĐăkTô

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Long